TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 26-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Châu và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, **s**inh năm 1992 tại huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị T; tiền án: không; tiền sự: ngày 12/06/2020 bị Công an huyện Hà Trung xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong; nhân thân: Ngày 24/04/2014 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đng, thành phố Hà Nội xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Môi giới mại dâm", chấp hành xong ngày 31/08/2014; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/08/2020 đến ngày 05/09/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

2. Bùi Tuấn A, **s**inh năm 1998 tại huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị T; tiền án: không; tiền sự: ngày 12/06/2020 bị Công an huyện Hà Trung xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/08/2020 đến ngày 05/09/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: anh Trịnh Minh S, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ giờ 45 phút, ngày 27/8/2020 tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung phát hiện Nguyễn Văn Đ và Bùi Tuấn A có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra Công an thu giữ 10 (mười) gói nhỏ được bọc nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa một viên nén hình trụ tròn màu hồng ở túi quần phía trước, bên trái Đ đang mặc. Ngay tại chỗ Nguyễn Văn Đ và Bùi Tuấn A khai nhận 10 (mười) gói nhỏ Công an mới thu giữ trên là ma túy mà Đ và Tuấn A mới mua để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ và Bùi Tuấn A, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tang vật thu giữ gồm: 10 (mười) gói nhỏ bọc bên ngoài lớp nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng được niêm phong ký hiệu "Vụ Nguyễn Văn Đ + Bùi Tuấn A"; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 36B2 –058.12.

Tại bản Kết luận giám định số 2345/MT-PC09 ngày 01/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: 10 (mười) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì mặt trước ghi "Vụ Nguyễn Văn Đ + Bùi Tuấn A" niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,962g, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận: khoảng 11 giờ, ngày 27/8/2020 Nguyễn Văn Đ gọi điện cho Bùi Tuấn A nói xuống nhà Đ có việc. Tuấn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B2-058.12 đến nhà Đ. Khi đến nhà, Đ rủ Tuấn A đi mua ma túy về cùng sử dụng, Tuấn A đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Đ vào thị trấn H tìm mua ma túy. Đ và Tuấn A đi đến công ty Thuốc lá Thanh Hóa rồi rẽ vào đường C, đi đến ngã ba thôn T khoảng 50m thì gặp một người đàn ông không quen biết, mặc áo chống nắng và đeo khẩu trang kín mặt đang đứng bên đường. Tuấn A dừng xe, quay đầu xe đứng đợi còn Đ xuống xe, đi bộ đến chỗ người đàn ông, Đ hỏi người đàn ông có ma túy không bán cho Đ 1.000.000đ (một triệu đồng), người đàn ông đồng ý cầm tiền xong đưa lại cho Đ 10 (mười) gói ma túy được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, Đ cầm số ma túy vừa mua được đi lại chỗ Tuấn A đang đứng chờ rồi cả hai theo đường cũ ra về. Khi đến địa phận thôn N, xã H, huyện H thì bị lực lượng Công an kiểm tra và thu giữ 10 (mười) gói ma túy Đ đang giấu ở túi quần bên trái phía trước Đ đang mặc. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và ra quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Văn Đ và Bùi Tuấn A.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-HT ngày 10/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Bùi Tuấn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị

áp dụng dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 21 (hai mươi mốt) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A từ 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và Bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: hồi 11 giờ 45 phút, ngày 27/8/2020 tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Hà Trung bắt quả tang Nguyễn Văn Đ và Bùi Tuấn A tàng trữ trái phép 10 (mười) gói Methamphetamine, có khối lượng 0,962g (không phẩy chín sáu hai gam) nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Nguyễn Văn Đ và Bùi Tuấn A đều có nhân thân xấu, cả hai bị cáo đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Riêng bị cáo Đ đã từng bị kết án về tội "Môi giới mại dâm". Các hành vi này của các bị cáo tuy đã được xóa án tích, xóa tiền sự nhưng điều đó cũng cho thấy các bị cáo không chịu cải tạo, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành, không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong đó, Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng, chi tiền và trực tiếp mua ma túy. Vì vậy, Nguyễn Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn Bùi Tuấn A.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm sự: các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ. Do Đ và Bùi Tuấn A không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[5]. Về xử lý vật chứng: khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B2-058.12, Bùi Tuấn A sử dụng để chở Đ đi mua ma túy, Tuấn A khai nhận mượn của bạn gái tên V ở thành phố S, tỉnh Thanh Hóa nhưng không nhớ rõ địa chỉ cụ thể ở đâu. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[4]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Bùi Tuấn A.

1. Về tội danh: các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Bùi Tuấn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 27/08/2020.

- Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 27/08/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định, đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 14/12/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Bùi Tuấn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Văn Nam